

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
(SeABank)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 579/2026/CV-SeABank
No: 579/2026/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2026
Hanoi, 27 May 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (State Securities Commission of Vietnam)
To: Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (Vietnam Stock Exchange)
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Stock Exchange)

1. Tên tổ chức/Name of organization: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á/Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank)

Mã cổ phiếu/Stock code: SSB

Địa chỉ/Address: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/ 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City.

Điện thoại/Tel: 024.39448688

Email: contact@seabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank") công bố thông tin về Giấy phép về việc thành lập và hoạt động của SeABank/ Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank") announces information regarding the License for the establishment and operation of SeABank.

3. Nội dung trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 27/05/2026 tại đường dẫn/ The above-mentioned content was published on SeABank's official website on 27/05/2026 at the following link: www.seabank.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we take the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK
BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THE BOD CHAIRMAN



LÊ VĂN TÀN

Số: 24 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á tại văn bản số 1462/2025/CV-SeABank ngày 22/12/2025 và hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0051/NH-GP ngày 25/3/1994 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SeABank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á là 28.450.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi tỷ đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á là 99 (chín mươi chín) năm kể từ ngày 25/3/1994.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay.
 - b) Chiết khấu.
 - c) Bảo lãnh ngân hàng.
 - d) Phát hành thẻ tín dụng.
 - đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế.
 - e) Thư tín dụng.
4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.
17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
20. Các hoạt động kinh doanh khác:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

- b) Cung ứng các dịch vụ chuyên tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản.
 - c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác.
 - d) Dịch vụ môi giới tiền tệ.
 - đ) Kinh doanh vàng.
 - e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng.
 - g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
 - h) Phát hành trái phiếu.
 - i) Lưu ký chứng khoán.
 - k) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
21. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
22. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng:

a) Mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế: Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0051/NH-GP ngày 25/3/1994; Quyết định số 47/QĐ-NH5 ngày 25/3/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hải Phòng; Quyết định số 1022/QĐ-NHNN ngày 20/9/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hải Phòng được thay đổi tên gọi; Quyết định số 1046/QĐ-NHNN ngày 14/7/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 1758/QĐ-NHNN ngày 26/7/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho phép Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á thực hiện hoạt động bao thanh toán; Quyết định số 3196/QĐ-NHNN ngày 31/12/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 1296/QĐ-NHNN ngày 02/7/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2764/QĐ-NHNN ngày 28/11/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 863/QĐ-NHNN ngày 20/5/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 1560/QĐ-NHNN ngày 07/8/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2501/QĐ-NHNN ngày 01/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2673/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép

hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 149/QĐ-NHNN ngày 05/02/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2510/QĐ-NHNN ngày 27/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2290/QĐ-NHNN ngày 31/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 1698/QĐ-NHNN ngày 30/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2012/QĐ-NHNN ngày 16/10/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 771/QĐ-QLGS5 ngày 29/04/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2206/QĐ-NHNN ngày 28/5/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 1808/QĐ-QLGS5 ngày 31/7/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; Quyết định số 2541/QĐ-QLGS5 ngày 26/9/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á.

Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 12/GP-NHNN ngày 08/01/2013 và các Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á tiếp tục có hiệu lực thi hành và là bộ phận không tách rời của Giấy phép này.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- UBND TP. Hà Nội;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị: TTNH, SGD, CSTT, TT, TD, PC, HTQT, ATHT, PHKQ, CNTT, QLNH, PCRT, KV1;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Lưu: VP, QLGS5 (02b). TTT.HUYỀN.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Quang Dũng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No: 24/GP-NHNN

Hanoi, 26th May 2026

LICENSE

for the Establishment and Operation of a Joint Stock Commercial Bank

THE GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Pursuant to the Law on the State Bank of Vietnam No. 46/2010/QH12, as amended and supplemented by the Law on Anti-Money Laundering No. 14/2022/QH15;

Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15, as amended and supplemented by Law No. 96/2025/QH15;

Pursuant to Decree No. 26/2025/NĐ-CP dated February 24, 2025 of the Government prescribing the functions, tasks, powers, and organizational structure of the State Bank of Vietnam;

Pursuant to Circular No. 34/2024/TT-NHNN dated June 30, 2024 of the Governor of the State Bank of Vietnam on replacement of licenses, addition of operations to licenses and organization and operation of commercial banks, foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions, other foreign organizations involved in banking operations in Vietnam of foreign credit institutions and other foreign organizations conducting banking activities, as amended and supplemented by Circular No. 66/2025/TT-NHNN dated December 31, 2025;

In consideration of the application for replacement of the License for establishment and operation submitted in Document No. 1462/2025/CV-SeABank dated December 22, 2025 by SeABank and the accompanying dossier;

Upon the proposal of the Director General of the Banking Supervision and Inspection Agency for Credit Institutions.

DECIDES:

Article 1. Replacement of the License for Establishment and Operation No. 0051/NH-GP dated March 25, 1994 for SeABank as follows:



1. Name of the Bank:

- Full name in Vietnamese: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á.
- Full name in English: Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank.
- Abbreviated name in English: SeABank.

2. Address of the Head Office: 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City.

Article 2. The charter capital of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank is VND 28,450,000,000,000 (in words: Twenty-eight trillion four hundred and fifty billion Vietnamese Dong).

Article 3. The operating term of SeABank shall be 99 (ninety-nine) years from March 25, 1994.

Article 4. Scope of Operations

SeABank is permitted to conduct the operations of a commercial bank in accordance with the provisions of law and regulations of the State Bank of Vietnam, including the following activities:

1. Receiving demand deposits, term deposits, savings deposits, and deposits of other types.
2. Issuing deposit certificates.
3. Extending credit by:
 - a. Lending;
 - b. Discounting;
 - c. Bank guarantee;
 - d. Issuance of credit cards;
 - dd. Domestic or international factoring;
 - e. Letter of credit;
4. Opening payment accounts for clients.
5. Providing payment instruments.
6. Supplying the following A2A payment services:
 - a. Domestic payment services, including check, payment order, collection order, money transfer, bank card, and collection and payment services;
 - b. International payment services according to regulations of the Governor of State Bank.

7. Borrowing loans from the State Bank in the form of re-financing.
8. Purchasing or selling valuable papers from/to the State Bank.
9. Granting and borrow loans, make and receive deposits, purchase and sell valuable papers on a definite term from/to credit institutions and foreign bank branches in accordance with regulations of the Governor of the State Bank.
10. Borrowing loans from foreign countries in accordance with regulations of law.
11. Opening a payment account at the State Bank.
12. Opening a payment account at a credit institution that may provide via-account payment services.
13. Opening an offshore payment account in accordance with the law on foreign exchange.
14. Organizing their internal payment systems and participate in the national inter-bank payment system.
15. Contributing capital or purchase shares according to the law and instruction of the State Bank of Vietnam.
16. Conducting and providing domestic and overseas customers with foreign exchange services and products within the scope permitted by the State Bank of Vietnam.
17. Conducting and providing domestic and overseas customers with interest rate derivative services and products.
18. Entrusting, undertaking entrustment or acting as agents in banking operations, or assign agents to make payment in accordance with regulations of the Governor of State Bank.
19. Carrying out insurance agency activities in accordance with the law on insurance business within the scope of insurance agency activities as specified by the Governor of State Bank.
20. Other business activities:
 - a. Cash management, treasury services provided for credit institutions and foreign bank branches, asset management and preservation and leasing of security cabinets and safes.
 - b. Money transfer, collection, payment without banking accounts;



- c. Purchase and sale of the State Bank's bills and corporate bonds; purchase and sale of Government debt instruments, Government-guaranteed bonds, local government bonds, and other valuable papers;
 - d. Monetary brokerage services;
 - dd. Gold trade;
 - e. Other services related to factoring and letters of credit;
 - g. Consultancy on banking operations and other business activities specified in licenses.
 - h. Issuing bonds;
 - i. Conducting securities depository activities;
 - k. Acting as agents that manage collateral of lenders which are international financial institutions, foreign credit institutions, credit institutions, foreign bank branches.
21. Investing in Government bond futures contracts.
22. Other activities related to banking business operations:
- a. Debt trading activities.

Article 5. During its operation, SeABank shall comply with the laws of Vietnam.

Article 6. This License shall take effect from the date of signing and shall replace: Banking Operation License No. 0051/NH-GP dated March 25, 1994; Decision No. 47/QĐ-NH5 dated March 25, 1994 of the Governor of the State Bank of Vietnam on the issuance of the banking operation license to Hai Phong Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 1022/QĐ-NHNN dated September 20, 2002 of the Governor of the State Bank of Vietnam approving the change of name of Hai Phong Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 1046/QĐ-NHNN dated July 14, 2005 of the Governor of the State Bank of Vietnam approving the change in the operating term of SeABank; Decision No. 1758/QĐ-NHNN dated July 26, 2007 of the Governor of the State Bank of Vietnam permitting SeABank to conduct factoring activities; Decision No. 3196/QĐ-NHNN dated December 31, 2010 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 1296/QĐ-NHNN dated July 2, 2012 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of operational contents to the Operation License of SeABank; Decision No. 2764/QĐ-NHNN dated November 28, 2013 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License of SeABank; Decision

No. 863/QĐ-NHNN dated May 20, 2015 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding amendment and supplementation of the Operation License of SeABank; Decision No. 1560/QĐ-NHNN dated August 7, 2015 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding amendment of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 2501/QĐ-NHNN dated December 1, 2015 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 2673/QĐ-NHNN dated December 31, 2015 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 149/QĐ-NHNN dated February 5, 2016 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 2510/QĐ-NHNN dated December 27, 2016 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank; Decision No. 2290/QĐ-NHNN dated October 31, 2017 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding amendment and supplementation of the License of SeABank; Decision No. 1698/QĐ-NHNN dated August 30, 2018 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of operational contents to the Operation License of SeABank; Decision No. 2012/QĐ-NHNN dated October 16, 2018 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding supplementation of operational contents to the Operation License of SeABank; Decision No. 771/QĐ-QLGS5 dated April 29, 2025 of the Director General of the Banking Supervision and Inspection Agency regarding supplementation of operational contents to the Operation License of SeABank; Decision No. 2206/QĐ-NHNN dated May 28, 2025 of the Governor of the State Bank of Vietnam regarding amendment of the charter capital stated in the Operation License of SeABank; Decision No. 1808/QĐ-QLGS5 dated July 31, 2025 of the Director General of the Banking Supervision and Inspection Agency regarding amendment of the head office address stated in the Operation License of SeABank; and Decision No. 2541/QĐ-QLGS5 dated September 26, 2025 of the Director General of the Banking Supervision and Inspection Agency regarding supplementation of the Operation License contents of SeABank.

The License for Trading in Gold Bullion No. 12/GP-NHNN dated January 8, 2013 issued by the State Bank of Vietnam to SeABank shall remain valid and shall constitute an integral part of this License.



Article 7. The replacement License issued to SeABank is made in three (03) original copies: one (01) copy delivered to SeABank; and two (02) copies retained by the State Bank of Vietnam (one (01) copy retained at the Office of the State Bank of Vietnam and one (01) copy retained in the file for replacement of the Establishment and Operation License of SeABank).

Recipients:

- As Article 7;
- Leadership of the SBV (for reporting);
- Hanoi People's Committee (for coordination);
- Ministry of Public Security (for coordination);
- Ministry of Finance (for coordination);
- Departments/Units: SBV Inspectorate and Supervision Agency, Monetary Policy Department, Inspection Department, Legal Department, etc.
- Deposit Insurance of Vietnam;
- Archived at: Office Department, Supervision and Inspection Division 5. TTT. HUYỀN.

O.B.O. GOVERNOR

DEPUTY GOVERNOR

(signed and sealed)

Phạm Quang Dũng